

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**  
Ngày 29 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 – Ông Ngô Sỹ Lượng

2 – Bà Vũ Thị Huyền

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Thương- Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60 /2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm M C**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1991 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm M T, sinh năm 1954 và con bà: Nguyễn T T, sinh năm 1965; Có vợ Phạm Thị K T và có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lâm M C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đ T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Khối Q, phường T, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khối Đ, phường H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đ H, sinh năm 1965 và con bà: Nguyễn T V, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/8/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 54 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 36/2015 ngày 26/8/2015 (chấp hành xong ngày 08/8/2018).

Bị cáo Trần Đại Tài bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:***

+Anh Trần Đ H , sinh năm 1977.

Trú tại: Khối P, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Chị Phan T T, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm HT, xã TH, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/06/2022, Lâm M C đến thuê phòng số xx của Khách sạn H thuộc khối LS, phường LS, thị xã T, tỉnh Nghệ An để nghỉ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C rủ Trần Đ T đến phòng khách sạn để chơi. Một lúc sau, Trần Đ T đến phòng xx khách sạn H gặp Lâm M C. Tại đây, cả hai nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên Lâm M C đã đưa cho Trần Đ T số tiền 500.000 đồng để T mua ma túy. Trần Đ T đã liên lạc với một người đàn ông tên G (ở xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An ) để hỏi mua ma túy. Một lúc sau, người đàn ông tên G đến khách sạn H gặp Trần Đ T để lấy 500.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, G quay lại khách sạn H và đưa cho Trần Đ T 01 gói ni lông màu đen bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, có đặc điểm mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt mỗi viên có in chữ WY. Sau khi nhận được gói ma túy trên, Trần Đ T bỏ trong túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc đi vào phòng xx của khách sạn. Sau đó, T lấy từ trong gói ma túy vừa mua được 01 viên ma túy đưa cho Lâm M C sử dụng. Trần Đ T lấy 01 viên ma túy ra để sử dụng. 03 viên ma túy còn lại, Trần Đ T gói lại trong gói ni lông màu đen rồi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Trần Đ T và Lâm M C nằm nghỉ tại Khách sạn. Đến khoảng 23 giờ 17 phút cùng ngày, khi T và C đang ở trong phòng xx khách sạn H thì tổ công tác Công an phường Q phối hợp với công an phường S, thị xã TH tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong trong túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc 01 (một) gói ni lông màu đen, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt mỗi viên có in chữ WY (T và C khai nhận là ma túy hồng phiến). Tổ công tác Công an phường L, công an phường Q, T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó dẫn giải Lâm M C và Trần Đ T về trụ sở Công an Thị xã Thái Hòa để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xác định: Tổng khối lượng 03 viên

nén màu hồng thu giữ của Lâm M C và Trần Đ T có khối lượng 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam).

Tại bản Kết luận giám định số 984/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 03/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lâm M C và Trần Đ T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố các bị cáo Trần Đ T và Lâm M C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Lâm M C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lâm M C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Trần Đ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Đại Tài từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điều 106 - BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì thư bưu điện hình chữ nhật có kích thước (10x 18) cm, được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa võ giấy niêm phong, 01 (một) gói ni lông màu đen và 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam (không phẩy mười chín gam);

- Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, lắp sim số 098222xxx đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đ T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Lâm M C và Trần Đ T đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ T và Lâm M C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 40 phút ngày 25/6/2022, lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã có căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 25/06/2022 tại phòng xx, khách sạn H thuộc khối LK, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; tổ công tác phường Q phối hợp với Công an phường L, thị xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang Lâm M C và Trần Đ T có hành vi tàng trữ 0,29 gam (không phải hai mươi chín gam) ma túy (Methamphetamine).

Như vậy hành vi của Trần Đ T và Lâm M C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Lâm M C là người khởi xướng rủ Trần Đ T đến khách sạn H. Đồng thời, C đưa tiền cho T đi mua ma túy. T là người trực tiếp giao dịch mua 05 viên ma túy. T và C đã sử dụng hết 02 viên ma túy trong tổng số 05 viên ma túy. Bị cáo Trần Đ T có nhân thân xấu, ngày 26/8/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa xử phạt 54 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên cũng xem xét cho các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Lâm M C có cha đẻ là ông Lâm M T được nhà nước tặng thưởng Huân chiến công hạng ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên Lâm M C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt. Tuy nhiên việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Phân hóa vai trò, vị trí và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm, Lâm M C là người khởi xướng rủ bị cáo T xuống khách sạn và là người đưa tiền cho Trần Đ T đi mua ma túy. Còn Trần Đ T là người thực hiện tích cực dùng điện thoại của bị cáo để hỏi mua ma túy và giao dịch trực tiếp với người bán ma túy. Khi T mua được ma túy mang về phòng thì

cả T và C đều sử dụng ma túy và số ma túy còn lại T là người cất dấu. Như vậy, trong vụ án này, vai trò của Trần Đ T và Lâm M C có vị trí ngang bằng nhau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 - BLTTHS năm 2015, Điều 47 BLHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư bưu điện hình chữ nhật có kích thước (10x 18) cm, được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 (một) gói ni lông màu đen và 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam (không phẩy mười chín gam);

- Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, lắp sim số 098222xxxx đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đ T.

[6] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên G đã bán ma túy cho Trần Đ T do không xác định được họ tên lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

***Vì các lẽ trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lâm M C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lâm M C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 38 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Đ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lâm M C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26 tháng 6 năm 2022.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 - BLTTHS năm 2015, Điều 47 BLHS năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư bưu điện hình chữ nhật có kích thước (10x 18) cm, được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 (một) gói ni lông màu đen và 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam (không phẩy mười chín gam);

- Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, lắp sim số 098222xxxx đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đ T.

Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2022.

4. Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc bị cáo Lâm M C, Trần Đ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Thái Thị Hà**

